

Số: 859 /TBHH-CVHHHP

Hải Phòng, ngày 29 tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Hải Phòng

Vùng biển: Hải Phòng

Tên luồng: Hải Phòng

Tên đoạn luồng: Lạch Huyện, kênh Hà Nam, Bạch Đằng, Sông Cấm, Vật Cách.

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải; khoản 18 Điều 1 Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải.

Xét đơn đề nghị số 260/XNKSBĐATHHMB-KT ngày 29/4/2026 của Xi nghiệp Khảo sát bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc;

Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng thông báo định kỳ thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Hải Phòng, độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” theo từng đoạn như sau:

1. Đoạn Lạch Huyện (từ phao số 0 đến cặp phao số 29-30)

a. Đoạn luồng từ phao số 0 đến hết vùng quay trở tàu phía trước Cầu cảng số 1, số 2 - Bến cảng Container Quốc tế Tân cảng Hải Phòng:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 160m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: 13.2m (mười ba mét hai).

Lưu ý:

- Dải cạn có độ sâu từ 12.9m đến 13.1m, nằm về phía biên trái luồng, từ thượng lưu phao số 8 khoảng 235m đến thượng lưu phao số 12 khoảng 470m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 15m;

- Dải cạn có độ sâu từ 13.0m đến 13.1m, nằm về phía biên phải luồng, từ hạ lưu phao số 9 khoảng 240m đến phao số 9, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 10m;

- Dải cạn có độ sâu từ 13.0m đến 13.1m, nằm về phía biên phải luồng, từ thượng lưu phao số 11 khoảng 80m đến thượng lưu phao số 11 khoảng 490m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 10m;

- Dải cạn có độ sâu từ 12.3m đến 13.1 m, nằm về phía biên phải luồng, từ thượng lưu phao số 23 khoảng 390m đến vùng quay tàu, khu vực rộng nhất lấn vào

luồng khoảng 25m (tại khu vực này luồng tàu có bề rộng thay đổi từ 380m đến 615m).

b. Đoạn luồng từ vùng quay trở tàu phía trước Cầu cảng số 1, số 2 - Bến cảng Container Quốc tế Tân cảng Hải Phòng đến cặp phao số 29-30:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 120m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: 8.4m (tám mét tư).

Lưu ý: Dải cạn có độ sâu từ 7.8m đến 8.3m, nằm về phía biên trái luồng, từ hạ lưu phao số 28 khoảng 340m đến phao số 30, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 20m.

c. Vùng quay trở tàu khu vực Lạch Huyện (tại khu vực phía trước Cầu cảng số 1, số 2 - Bến cảng Container Quốc tế Tân cảng Hải Phòng):

Trong phạm vi vùng quay tàu được giới hạn bởi đường tròn đường kính 660m, tâm có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
20°48'11.3"	106°54'31.8"	20°48'07.7"	106°54'38.6"

Độ sâu đạt: 13.2m (mười ba mét hai).

Lưu ý: Dải cạn có độ sâu từ 12.4m đến 13.1m, tại phía biên phải của vùng quay tàu, đối diện với Bến cảng Container Quốc tế Tân cảng Hải Phòng (HICT), khu vực rộng nhất lấn vào vùng quay tàu khoảng 95m.

2. Đoạn Kênh Hà Nam (từ cặp phao số 29-30 đến cặp phao số 43-46)

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: 8.3m (tám mét ba).

Lưu ý:

- Dải cạn có độ sâu 7.4m đến 8.2m, nằm về phía biên trái luồng, từ phao số 30 đến thượng lưu phao số 34 khoảng 70m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 25m (tại khu vực này luồng tàu có bề rộng 130m);

- Dải cạn có độ sâu 7.3m đến 8.2m, nằm về phía biên phải luồng, từ hạ lưu phao số 31 khoảng 250m đến thượng lưu phao số 33 khoảng 50m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 38m (tại khu vực này luồng tàu có bề rộng 130m)

- Dải cạn có độ sâu 7.4m đến 8.2m, nằm về phía biên phải luồng, từ thượng lưu phao số 41 khoảng 350m đến phao số 43, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 20m (tại khu vực này luồng tàu có bề rộng 160m)

- Dải cạn có độ sâu 8.1m đến 8.2m, nằm về phía biên trái luồng, từ thượng lưu phao số 44 khoảng 350m đến hạ lưu phao số 46 khoảng 140m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 10m (tại khu vực này luồng tàu có bề rộng 160m).

3. Đoạn Bạch Đằng (từ cặp phao số 43-46 đến cửa kênh Đình Vũ)

a. Đoạn luồng từ cặp phao số 43-46 đến thượng lưu cầu số 1 - Bến cảng Nam Đình Vũ:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: 8.4m (tám mét tư).

Lưu ý: Dải cạn có độ sâu 8.1m đến 8.3m, nằm về phía biên phải luồng, từ phao số 43 đến thượng lưu phao số 43 khoảng 90m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 15m (tại khu vực này luồng tàu có bề rộng 160m).

b. Đoạn luồng từ thượng lưu cầu số 1 - Bến cảng Nam Đình Vũ đến thượng lưu bến cảng Nam Hải Đình Vũ:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: 7.7m (bảy mét bảy).

Lưu ý: Dải cạn có độ sâu 7.4m đến 7.6m, nằm về phía biên phải luồng, từ hạ lưu phao số 55A khoảng 110m đến thượng lưu phao số 55A khoảng 70m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 10m.

c. Đoạn luồng từ thượng lưu bến cảng Nam Hải Đình Vũ đến cửa kênh Đình Vũ:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: 8.1m (tám mét một).

d. Vùng quay tàu trước cảng Đình Vũ: Trong phạm vi vùng quay tàu thiết kế được giới hạn bởi đường tròn đường kính 260m, tâm có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
20°50'40.1"	106°46'08.5"	20°50'36.5"	106°46'15.2"

Độ sâu đạt: 8.4m (tám mét tư).

e. Đoạn luồng nhánh Bạch Đằng từ kênh Cái Tráp đến cửa kênh Đình Vũ (tuyến luồng cho phương tiện thủy nội địa):

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 100m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: 0.1m (không mét một).

Lưu ý:

- Dải cạn có độ sâu từ 0.3m (không mét ba trên mực nước số "0" Hải đồ) đến 0.0m, nằm về phía biên phải luồng, từ hạ lưu phao BĐ11 khoảng 95m đến hạ lưu phao BĐ13 khoảng 360m. Khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 35m.

4. Đoạn Sông Cấm (từ cửa kênh Đình Vũ đến bến phà Bính)

a. Đoạn luồng từ cửa kênh Đình Vũ đến thượng lưu cảng Nam Hải:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: 7.0m (bảy mét không).

Lưu ý:

- Dải cạn có độ sâu từ 6.8m đến 6.9m, nằm về phía biên phải luồng, từ Đền trắng Tây Đình Vũ kéo dài về phía hạ lưu khoảng 200m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 8m;

- Dải cạn có độ sâu từ 6.7m đến 6.9m, nằm về phía biên phải luồng, từ hạ lưu phao số 63 khoảng 105m đến thượng lưu phao số 63 khoảng 135m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 5m;

- Điểm cạn có độ sâu 6.8m nằm về phía biên trái luồng, tại khu vực đối diện với phao số 67, cách biên trái luồng khoảng 3m.

b. Đoạn luồng từ thượng lưu cảng Nam Hải đến thượng lưu cầu số 5 cảng Hải Phòng:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: 6.8m (sáu mét tám).

Lưu ý:

- Dải cạn có độ sâu từ 5.9m đến 6.7m nằm về phía biên phải luồng, từ thượng lưu phao số 69 khoảng 145m đến thượng lưu phao số 69 khoảng 400m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 15m;

- Dải cạn có độ sâu từ 6.2m đến 6.7m, nằm về phía biên trái luồng, từ khu vực phao số 66 kéo dài về phía thượng lưu khoảng 290m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 10m;

- Dải cạn có độ sâu từ 5.8m đến 6.7m, nằm về phía biên phải luồng, tại khu vực đăng tiêu SC3, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 10m;

- Dải cạn có độ sâu từ 6.4m đến 6.7m, nằm về phía biên phải luồng, từ hạ lưu đăng tiêu SC5 khoảng 110m đến thượng lưu đăng tiêu SC5 khoảng 50m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 10m;

- Dải cạn có độ sâu từ 6.2m đến 6.7m, nằm về phía biên phải luồng, có chiều dài khoảng 280m, đối diện với cầu số 4, số 5 cảng Hải Phòng, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 20m.

c. Đoạn luồng từ thượng lưu cầu số 5 cảng Hải Phòng đến thượng lưu cầu Hoàng Văn Thụ khoảng 300m (bến phà Bình cũ):

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: 6.6m (sáu mét sáu).

Lưu ý:

- Dải cạn có độ sâu từ 6.1m đến 6.5m, nằm về phía biên phải luồng, có chiều dài khoảng 35m, tâm dải cạn cách hạ lưu phao số 73 khoảng 215m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 20m;

- Dải cạn có độ sâu từ 5.8m đến 6.5m, nằm về phía biên phải luồng, tại khu vực phao số 73, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 10m;

- Dải cạn có độ sâu từ 5.7m đến 6.5m, nằm về phía bên phải luồng, từ thượng lưu phao số 73 khoảng 160m đến thượng lưu phao số 73 khoảng 240m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 15m.

d. Vùng quay tàu cảng Chùa Vẽ: Trong phạm vi vùng quay tàu thiết kế được giới hạn bởi đường tròn đường kính 220m, tâm có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
20°51'47.8"	106°43'34.0"	20°51'44.2"	106°43'40.8"

Độ sâu đạt: 5.2m (năm mét hai).

Lưu ý: Dải cạn có độ sâu từ 4.7m đến 5.1m tại khu vực bên phải vùng quay tàu, có chiều dài khoảng 120m. Khu vực rộng nhất lấn vào vùng quay tàu khoảng 15m.

e. Vùng quay tàu hạ lưu cảng Cẩm: Trong phạm vi vùng quay tàu thiết kế được giới hạn bởi đường tròn đường kính 220m, tâm có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
20°52'23.5"	106°42'53.5"	20°52'19.9"	106°43'00.3"

Độ sâu đạt: 5.2m (năm mét hai).

f. Vùng quay tàu trước cảng Hải Phòng: Trong phạm vi vùng quay tàu thiết kế được giới hạn bởi đường tròn đường kính 220m, tâm có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
20°52'11.5"	106°41'06.2"	20°52'07.9"	106°41'13.0"

Độ sâu đạt: 5.3m (năm mét ba).

Lưu ý: Dải cạn có độ sâu từ 4.3m đến 5.2m tại khu vực bên phải vùng quay tàu, có chiều dài khoảng 185m. Khu vực rộng nhất lấn vào vùng quay tàu khoảng 45m.

5. Đoạn Vật Cách (thượng lưu cầu Hoàng Văn Thụ khoảng 300m (bến phà Bính cũ) khu vực hạ lưu cầu Kiền 200m)

a. Đoạn luồng từ thượng lưu cầu Hoàng Văn Thụ khoảng 300m (bến phà Bính cũ) đến phao số 74: Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 60m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: 5.3m (năm mét ba).

b. Đoạn luồng từ phao số 74 đến khu vực hạ lưu cầu Kiền 200m: Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 60m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: 4.3m (bốn mét ba).

Lưu ý: Dải cạn có độ sâu từ 1.7m đến 4.2m, nằm phía bên phải luồng, từ hạ lưu phao số 81 khoảng 175m đến thượng lưu phao số 81 khoảng 90m, khu vực rộng nhất lần vào luồng khoảng 29m.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Các phương tiện thủy hành hải trên luồng hàng hải Hải Phòng đi đúng tuyến luồng, theo hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng và lưu ý các dải cạn nêu trên./.

Ghi chú: Truy cập bản tin Thông báo hàng hải điện tử tại địa chỉ <https://cangvuhaiphong.gov.vn/>.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;
- Bộ tư lệnh Hải Quân;
- Bộ tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam;
- Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam;
- Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam;
- Hiệp hội cảng biển Việt Nam;
- BCH Bộ đội Biên phòng Tp. Hải Phòng;
- Ban chỉ huy Biên phòng cửa khẩu cảng HP;
- Phòng Cảnh sát giao thông - CATPHP;
- Cảng vụ đường thủy nội địa Khu vực I;
- Cảng vụ đường thủy nội địa HP - Sở Xây dựng;
- Tổng Cty BÐATHH Việt Nam;
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Bắc;
- Trung tâm PHTKCN hàng hải KV I;
- Cty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam (để th/báo trên đài chuyên hải);
- Các doanh nghiệp cảng biển, bến thủy nội địa;
- Các Cảng vụ hàng hải;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Phòng TCHC (để đăng lên Website);
- Phòng TTTT (gửi các chủ tàu, đại lý, thuyền trưởng tàu biển);
- Phòng ĐPGTHH (để th/báo, hướng dẫn tàu thuyền);
- Phòng ATANHH (để ph/hợp);
- Lưu: VT, QLKCHT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Văn Thuần